

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 162/2023/HSST

Ngày 24/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang T.

Ông Nguyễn Quang S.

Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Lan P- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim P- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 167/2023/TLST-HS ngày 03/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/QĐXXST-HS ngày 11/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn Đ, sinh năm 1996.

HKTT: Bản M, xã C, huyện Q, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn L, sinh năm 1965 và bà Mạc Thị L, sinh năm 1964; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Lương Thị Lệ H, sinh năm 1993, đã ly hôn; con có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án: Bản án số 29 ngày 15/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e, khoản 2, Điều 138 BLHS năm 1999. Ngày 03/10/2018 bị can chấp hành xong hình phạt tù, án phí, chưa bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Văn D, sinh năm 1995; HKTT: thôn B, xã K, huyện B, tỉnh T; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn K, sinh năm 1975 và bà Hà Thị D, sinh năm 1969; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Hà Thị L, sinh năm 1998; con có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2023 đến ngày 14/5/2023, được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Vi Văn P, sinh năm 1988; HKTT: Bản M, xã C, huyện Q, tỉnh N; Nghề

nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn T, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1968; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Hồ Thị D, sinh năm 1998; con: có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2023 đến ngày 14/5/2023, được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Công ty TNHH M&C Electronic Vina (M&C) do ông ROH CHUNG HYUN, chức vụ Tổng Giám đốc đại diện theo pháp luật; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn Đông Đ, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách hành chính, an toàn của Công ty (Giấy ủy quyền ngày 05/5/2023), có đơn xin vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Sung Nam Vina do ông KWON TAEHOON, chức vụ: Tổng Giám đốc đại diện theo pháp luật; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Quang C, sinh năm 1982, chức vụ: Phiên dịch, QL sản xuất; Địa chỉ: Khu Công nghiệp Q mở rộng, phường P, thị xã Q, tỉnh B (Giấy ủy quyền ngày 09/5/2023), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng cuối tháng 4/2023, trong quá trình chở hàng vào công ty TNHH M&C Electronic Vina có địa chỉ tại phường P, thị xã Q, tỉnh B, Vi Văn Đ và Vi Văn P thấy việc quản lý tài sản là khuôn mẫu bằng kim loại nhôm cả công ty M&C có nhiều sơ hở nên đã bảo Hà Văn D lấy khuôn mẫu bằng kim loại nhôm từ phòng dập của công ty M&C, để Đ và P dùng xe ô tô chở đi tiêu thụ. Khoảng 19 giờ ngày 05/5/2023, tại phòng dập của công ty M&C, D đã có hành vi lén lút lấy trộm 04 thùng nhựa màu xanh và 01 thùng cát tông bên trong chứa 90 chiếc khuôn loại Teygen 4, 10 chiếc khuôn loại FC249-004223, 350 chiếc khuôn loại GMT housing, 1.121 chiếc khuôn loại 55-29708-1 mang ra ngoài để tại cửa phòng sơn của công ty rồi gọi điện cho Đạt và Pháp vào chở hàng mang đi tiêu thụ. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, Pháp và Đạt đang vận chuyển số tài sản trên lên xe ô tô tải BKS 99LD -017.91 để mang đi tiêu thụ thì bị bảo vệ công ty M&C kiểm tra và phát hiện thu giữ tài sản. Trị giá tài sản các đối tượng trộm cắp có trị giá là 31.050.730 đồng. Tài sản hiện đã được thu hồi và trả cho bị hại.

Nhận thức hành vi phạm tội, đến 23 giờ 25 phút ngày 05/5/2023 D đến cơ quan Công an phường P đầu thú và 08 giờ 30 phút ngày 11/5/2023 Đ đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q đầu thú, D tự nguyện nộp 01 điện thoại di động Iphone 11 màu tím và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTS ngày 08/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Quế Võ kết luận:

- 19,86 kg kim loại nhôm phế liệu có giá trị là 605.730 đồng.
- 34 chiếc khuôn mẫu tên sản phẩm TeyGen4 có giá trị là 1.020.000 đồng.
- 10 chiếc khuôn mẫu tên sản phẩm FC29-004223 có giá trị 550.000 đồng.
- 350 chiếc khuôn mẫu tên sản phẩm GMT housing có giá trị là 3.500.000 đồng.
- 1.015 chiếc khuôn mẫu tên sản phẩm 55-29708-1 có giá trị 25.375.000 đồng.

Tổng giá trị của các khuôn mẫu bằng kim loại nhôm tại thời điểm bị trộm

cấp là 31.050.730 đồng.

Cáo trạng số: 129/CT-VKSQV ngày 02/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố Vi Văn Đ, Hà Văn D, Vi Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Người bị hại Công ty TNHH M&C Electronic Vina (M&C) do ông Ngô Văn Đông Đ đại diện theo ủy quyền vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Công ty M&C đã nhận lại tài sản do các bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty SunnamVina do ông Ngô Quang C đại diện theo ủy quyền vắng mặt, lời khai trong hồ sơ thể hiện Công ty SunnamVina đã nhận lại tài sản là chiếc xe ô tô BKS: 99LD- 01791 và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, một lần nữa khẳng định việc truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ, Hà Văn D, Vi Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn Đạt từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/5/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn D, Vi Văn P mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày 24/8/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, số Imei: 356817110038384 (đã qua sử dụng) của Hà Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số Imei: 355689074240756 (đã qua sử dụng) của Vi Văn P.

Đối với 01 USB chứa 09 video ghi lại hình ảnh các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội do ông Ngô Văn Đông Đ - đại diện theo ủy quyền của công ty M&C giao nộp là chứng cứ cần lưu hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty SunnamVina và công ty M&C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Các bị cáo không tham gia tranh luận gì với quan điểm của Kiểm sát viên, chỉ xin hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ Hội đồng xét xử xét đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng cuối tháng 4/2023, trong quá trình chờ hàng vào công ty TNHH M&C Electronic Vina; địa chỉ phường P, thị xã Q, tỉnh B, Vi Văn Đ và Vi Văn P thấy việc quản lý tài sản là khuôn mẫu bằng kim loại nhôm cả công ty M&C có nhiều sơ hở nên đã bảo Hà Văn D lấy khuôn mẫu bằng kim loại nhôm từ phòng dập của công ty M&C, để Đ và P dùng xe ô tô chở đi tiêu thụ. Khoảng 19 giờ ngày 05/5/2023, tại phòng dập của công ty M&C, D đã có hành vi lén lút lấy trộm 04 thùng nhựa màu xanh và 01 thùng cát tông bên trong chứa 90 chiếc khuôn loại Teygen 4, 10 chiếc khuôn loại FC249-004223, 350 chiếc khuôn loại GMT housing, 1.121 chiếc khuôn loại 55-29708-1 mang ra ngoài để tại cửa phòng sơn của công ty rồi gọi điện cho Đ và P vào chờ hàng mang đi tiêu thụ. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, P và Đ đang vận chuyển số tài sản trên lên xe ô tô tải BKS 99LD -017.91 để mang đi tiêu thụ thì bị bảo vệ công ty M&C kiểm tra và phát hiện thu giữ tài sản. Trị giá tài sản các đối tượng trộm cắp có trị giá là 31.050.730 đồng. Tài sản hiện đã được thu hồi và trả cho bị hại. Như vậy, thấy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của Vi Văn Đ, Hà Văn D, Vi Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh và gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân, các doanh nghiệp trên địa bàn thị xã Quế Võ. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do bản tính lười lao động, muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Trong vụ án này, các bị cáo Đ, D, P cùng nhau thực hiện hành vi nên có tính đồng phạm nhưng giản đơn. Bị cáo D trộm cắp, còn Đ và P mang xe đến chờ hàng đi tiêu thụ, các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D, P có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi

phạm tội của mình; Bị cáo D, P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội các bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D, P phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm i, khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo P có bố để được tặng Huân chương chiến công hạng Ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo D, P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, hai bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng lượng khoan hồng được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng có thể giúp bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Bị cáo Đ phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS ‘*Tái phạm*’ quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là “*Phạt tiền*” đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, đều sinh sống thuộc vùng kinh tế khó khăn nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, số Imei: 356817110038384 (đã qua sử dụng) của Hà Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số Imei: 355689074240756 (đã qua sử dụng) của Vi Văn P.

[6] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác: Công ty SunnamVina và công ty TNHH M&C Electronic Vina đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với một (01) USB chứa 09 video ghi lại hình ảnh các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội do anh Ngô Văn Đông Đ, đại diện theo ủy quyền của công ty M&C giao nộp là chứng cứ của vụ án cần lưu trong hồ sơ.

[7] Về án phí: Các bị cáo sinh sống ở xã, huyện thuộc khu vực III vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự theo luật định.

Vi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ, Hà Văn D, Vi Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn Đ 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/5/2023. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 24/8/2023.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn D, Vi Văn P mỗi bị cáo 16 (Mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (Ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/8/2023.

Giao bị cáo Hà Văn D cho UBND xã K, huyện B, tỉnh T quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vi Văn P cho UBND xã C, huyện Q, tỉnh N quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, số Imei: 356817110038384 đã qua sử dụng của Hà Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số Imei: 355689074240756 đã qua sử dụng của Vi Văn P. (Theo đúng biên bản bàn giao vật chứng số: 135 ngày 01/8/2023 giữa Công an thị xã Q và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã Q;
- CQĐT CA thị xã Q;
- Trại TGCA tỉnh B;
- CCTHADS thị xã Q;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hồng